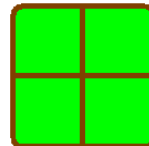




Ủy ban Chứng khoán Nhà nước State Securities Commission

TVNYDKGDCK



DienLC@SSC.gov.VN

Nội dung

- I. Căn cứ pháp lý
- II. Loại CK niêm yết
- III. Điều kiện đăng ký niêm yết CK
- IV. Hồ sơ đăng ký niêm yết CK
- V. Nghĩa vụ của tổ chức niêm yết
- VI. Hủy bỏ niêm yết bắt buộc
- VII. Đăng ký giao dịch UpCoM
- VIII. Lập hồ sơ đăng ký niêm yết
- IX. Chuẩn bị trước khi lập hồ sơ
- X. Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết
- XI. Quy trình xét duyệt
- XII. Niêm yết và giao dịch sau khi được chấp thuận

Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/6/06; hiệu lực ngày 01/01/07
- Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/07 qđịnh chi tiết thi hành một số điều của LCK; có hiệu lực ngày 08/02/07
- Quyết định 13/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 Ban hành mẫu Bản cáo bạch trong Hồ sơ đăng ký CBCKraCC và Hồ sơ ĐKNY CK tại SGDCK, TTGDCK; có hiệu lực ngày 12/8/07
- Thông tư 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/07 hướng dẫn về việc CBTT trên TTCK; hiệu lực ngày 13/8/07
- Quyết định số 168/QĐ-SGDHCM ngày 7/12/07 của Tổng Giám đốc SGDCK Tp.HCM ban hành Quy chế niêm yết CK tại SGDCK Tp.HCM; hiệu lực ngày 07/12/07
- Quyết định số 420 /QĐ-TTGDHN ngày 31/12/07 ban hành Quy chế niêm yết CK tại TTGDCK HN; hiệu lực ngày 31/12/07
- QĐ 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008 ban hành Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch CK Cty đại chúng chưa NY tại HNX; hiệu lực 18/12/08
- Thông tư số 128/2009/TT-BTC ngày 23/6/2009 sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và Quản lý giao dịch CK Cty đại chúng chưa niêm yết tại HNX ban hành kèm theo QĐ số 108/2008/QĐ-BTC; hiệu lực ngày 23/6/09
- QĐ số 159/QĐ-TTGDHN ngày 27/4/09 ban hành Quy chế quản lý thị trường đăng ký giao dịch tại HNX
- Các văn bản pháp luật có liên quan; văn bản bổ sung, sửa đổi

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT



	HOSE	HNX	Cộng	CCQ	UpCoM
2000					
2001					
2002					
2003					
2004					
2005					
2006					
2007					
2008					
2009					
5/2010					

Loại chứng khoán niêm yết

HOSE

- Cổ phiếu
- Trái phiếu Cty
- CCQ đầu tư
- Khác

HNX

1. Thị trường niêm yết

- Cổ phiếu
- Trái phiếu Cty
- Khác

2. Thị trường UpCoM

3. Trái phiếu Chính phủ

- KBNN phát hành
- VDB phát hành

Điều kiện niêm yết cổ phiếu

HOSE

- CTCP có VĐL đã góp tại thời điểm ĐKNY ≥ 80 tỷ VNĐ tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán (+/- 30%);
- Hoạt động KD 2 năm liền trước năm ĐKNY phải có lãi và không có lỗ lũy kế tính đến năm ĐKNY;
- Không có các khoản nợ quá hạn chưa được dự phòng theo qđịnh của pháp luật; công khai mọi khoản nợ đối với Cty của thành viên HĐQT, BKS, GĐ/TGĐ, TGĐ/PTGĐ, KTT, cổ đông lớn và những người có liên quan;
- $\geq 20\%$ cổ phiếu có quyền biểu quyết của Cty do ≥ 100 cổ đông nắm giữ;
- Cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, GĐ/TGĐ, TGĐ/PTGĐ và KTT của Cty phải cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong 6 tháng kể từ ngày NY và 50% số CP này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số CP sở hữu Nhà nước do các cá nhân này đại diện nắm giữ;
- Có hồ sơ ĐKNY CP hợp lệ.

Feb-21

HNX

- CTCP có VĐL đã góp tại thời điểm ĐKNY ≥ 10 tỷ VNĐ theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động KD của năm liền trước năm ĐKNY phải có lãi, không có các khoản nợ phải trả quá hạn >1 năm và hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- CP có quyền biểu quyết của Cty do ≥ 100 cổ đông nắm giữ;
- Cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, GĐ/TGĐ, TGĐ/PTGĐ và KTT của Cty phải cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong 6 tháng kể từ ngày NY và 50% số CP này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số CP sở hữu Nhà nước do các cá nhân này đại diện nắm giữ;
- Có hồ sơ ĐKNY CP hợp lệ

Điều kiện niêm yết trái phiếu

HOSE

- Là CTCP, Cty TNHH, DNNN có VĐL đã góp tại thời điểm ĐKNY ≥ 80 tỷ VNĐ tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động KD của 2 năm liền trước năm ĐKNY phải có lãi, không có các khoản nợ phải trả quá hạn > 1 năm và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- Có ≥ 100 người sở hữu TP cùng một đợt phát hành;
- Có hồ sơ ĐKNY TP hợp lệ.

HNX

- Là CTCP, Cty TNHH, DNNN có VĐL đã góp tại thời điểm ĐKNY ≥ 10 tỷ VNĐ tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Các trái phiếu của một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn;
- Có hồ sơ ĐKNY TP hợp lệ

Điều kiện niêm yết CCQ đại chúng

- Là quỹ đóng có tổng giá trị CCQ (theo mệnh giá) phát hành ≥ 50 tỷ VNĐ tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Sáng lập viên và thành viên Ban đại diện quỹ đầu tư CK phải cam kết nắm giữ 100% số CCQ do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày NY và 50% số CCQ này trong 6 tháng tiếp theo;
- ≥ 100 người sở hữu CCQ của quỹ đại chúng;
- Hồ sơ ĐKNY CCQ đại chúng hợp lệ.

Hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu

- a) Giấy ĐKNY cổ phiếu (mẫu của SGDCK)
- b) QĐ của ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết
- c) Sổ theo dõi cổ đông (lập trong vòng 1 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ)
- d) **Bản cáo bạch** theo mẫu qđịnh tại QĐ số 13/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/07, có đầy đủ các nội dung và được trình bày rõ ràng, mạch lạc; có đầy đủ các tài liệu chứng minh, giải trình cần thiết. → P11-13, 14
- e) Cam kết của thành viên HĐQT, BKS, GĐ/TGĐ, PGĐ/PTGĐ và KTT nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong 6 tháng kể từ ngày NY và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo (mẫu của SGDCK)
- f) Cam kết nắm giữ của cổ đông sáng lập theo qđịnh của Điều lệ Cty (mẫu của SGDCK)
- g) Danh sách những người có liên quan (mẫu của SGDCK)
- h) Cam kết không chuyển nhượng của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn trong thời gian SGDCK xem xét NY (mẫu của SGDCK)

Hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu (tiếp)

- i) Giấy phép kinh doanh chuyên ngành (nếu có)
- j) Giấy ủy quyền CBTT của Tổ chức ĐKNY (mẫu của SGDCK)
- k) Quy trình CBTT nội bộ (mẫu của SGDCK)
- l) Tổng hợp quá trình tăng vốn của Tổ chức ĐKNY tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKNY (mẫu của SGDCK)
- m) Tổng hợp quá trình mua lại CP làm CP quỹ/ bán lại CP quỹ của Tổ chức ĐKNY tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKNY (mẫu của SGDCK)
- n) Hợp đồng tư vấn NY (nếu có)
- o) Giấy chứng nhận của VSD về việc CP của tổ chức đó đã đăng ký, lưu ký tập trung (*có thể bổ sung sau khi được chấp thuận NY về nguyên tắc*)
- p) Bản Cam kết NY (mẫu của SGDCK)

Bản cáo bạch

- Có đầy đủ chữ ký của Chủ tịch HĐQT, GĐ/TGĐ, Trưởng Ban KS và KTT (Giám đốc tài chính) của Tổ chức ĐKNY và người đại diện theo pháp luật của tổ chức tư vấn. Nếu ký thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ;
- Trường hợp ĐHĐCĐ của Tổ chức ĐKNY đã thông qua Nghị quyết về phát hành thêm CP để huy động vốn/ để trả cổ tức/ thưởng CP; phát hành TP và/ hoặc TP chuyển đổi thì phải bổ sung thêm thông tin vào Điểm 16 Mục IV Mẫu Bản cáo bạch NY.

Feb-21

Bản cáo bạch (Tiếp)

Nội dung chính:

- I. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến giá cả CK niêm yết
- II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch
- III. Các khái niệm
- IV. Tình hình và đặc điểm của TCNY
- V. Chứng khoán niêm yết
- VI. Các đối tác liên quan tới việc niêm yết
- VII. Phụ lục

Bản cáo bạch (Tiếp)

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD
2. Phụ lục II: Điều lệ Cty phù hợp với Điều lệ mẫu Cty NY
3. Phụ lục III: Biên bản xác định giá trị tài sản *(nếu có)*
4. Phụ lục IV: Bản định giá trang thiết bị, nhà xưởng,... *(nếu có)*
5. Phụ lục V: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến TCNY
6. Phụ lục VI: Báo cáo kiểm toán *(nguyên văn báo cáo kiểm toán)*
7. Phụ lục VII: Các BCTC
8. Phụ lục VIII: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật
9. Các phụ lục khác *(nếu có)*

Báo cáo tài chính

- Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước;
- BCTC bao gồm Bảng CĐKT, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo LCTT và Thuyết minh BCTC. Trường hợp Tổ chức ĐKNY là Cty Mẹ thì Tổ chức ĐKNY phải nộp BCTC Hợp nhất kèm theo BCTC của Cty Mẹ;
- BCTC năm và BCTC năm hợp nhất phải được kiểm toán bởi TCKT độc lập được UBCKNN chấp thuận. Ý kiến kiểm toán đối với BCTC phải thể hiện chấp nhận toàn bộ. Trường hợp ý kiến kiểm toán là chấp nhận có ngoại trừ thì khoản ngoại trừ phải là không trọng yếu và phải có tài liệu giải thích hợp lý về cơ sở cho việc ngoại trừ đó;
- Trường hợp hồ sơ nộp trước ngày 1/3 hàng năm, BCTC năm của năm trước đó trong hồ sơ ban đầu có thể chưa có kiểm toán, nhưng phải có BCTC được kiểm toán của 2 năm trước liền kề;
- Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán của BCTC gần nhất cách thời điểm gửi hồ sơ ĐKNY hợp lệ cho SGDCK quá 90 ngày, Tổ chức ĐKNY phải lập BCTC bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;
- Khi có biến động bất thường sau thời điểm kết thúc niên độ của BCTC gần nhất, Tổ chức ĐKNY cần lập BCTC bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;
- Tổ chức ĐKNY thực hiện phát hành thêm để tăng vốn sau thời điểm kết thúc niên độ của BCTC kiểm toán gần nhất, Tổ chức ĐKNY phải thực hiện kiểm toán vốn cho phần phát hành thêm đó;
- BCTC nếu là bản sao, thì phải chứng thực của công chứng hoặc của TCKT (BCTC đã được kiểm toán) hoặc của Tổ chức ĐKNY (BCTC chưa được kiểm toán);

Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu

- a) Giấy ĐKNY trái phiếu (mẫu của SGDCK);
- b) QĐ thông qua việc NY TP của HĐQT hoặc TP chuyển đổi của ĐHĐCĐ (CTCP), niêm yết TP của Hội đồng thành viên (Cty TNHH từ 2 thành viên trở lên) hoặc Chủ sở hữu Cty (Cty TNHH 1 thành viên) hoặc của cấp có thẩm quyền (DNNN);
- c) Sổ đăng ký chủ sở hữu TP của Tổ chức ĐKNY;
- d) Bản cáo bạch theo mẫu qđịnh tại QĐ số 13/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007, có đầy đủ các nội dung và được trình bày rõ ràng, mạch lạc; có các tài liệu chứng minh, giải trình cần thiết;
- e) Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức ĐKNY đối với người đầu tư, bao gồm các điều kiện thanh toán, tỉ lệ Nợ/Vốn CSH, điều kiện chuyển đổi (đối với TP chuyển đổi) và các đkiện khác;
- f) Cam kết bảo lãnh thanh toán hoặc Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm, kèm tài liệu hợp lệ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp và hợp đồng bảo hiểm (nếu có) đối với các tài sản đó trong trường hợp niêm yết TP có bảo đảm. Tài sản dùng để bảo đảm phải được đkđ với cơ quan có thẩm quyền;

Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu (tiếp)

- g) Hợp đồng giữa TCPH và Đại diện người sở hữu TP;
- h) Giấy chứng nhận của VSD về việc TP của tổ chức đó đã đăng ký lưu ký, tập trung.
- i) Bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh chuyên ngành (nếu có);
- j) Giấy uỷ quyền CBTT;
- k) Quy trình nội bộ về CBTT của Tổ chức ĐKNY;
- l) Bản Cam kết NY (mẫu của SGDCK).

Hồ sơ đăng ký niêm yết CCQ đại chúng

- a) Giấy ĐKNY CCQ đại chúng (mẫu của SGDCK)
- b) QĐ của Đại hội người đầu tư về việc NY CCQ đại chúng;
- c) Sổ đăng ký nhà đầu tư nắm giữ CCQ đại chúng;
- d) Điều lệ quỹ đại chúng đã được Đại hội người đầu tư thông qua;
- e) hợp đồng giám sát đã được Đại hội người đầu tư thông qua;
- f) Bản cáo bạch lập theo mẫu qđịnh tại QĐ số 13/2007/QĐ-BTC;
- g) Danh sách và lý lịch tóm tắt của thành viên Ban đại diện quỹ;
- h) Cam kết của các thành viên độc lập trong Ban đại diện quỹ về sự độc lập của mình đối với Cty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- i) Cam kết của sáng lập viên, thành viên Ban đại diện QĐT CK về việc nắm giữ 100% số CCQ do mình sở hữu trong 6 tháng kể từ ngày NY và 50% số CCQ này trong 6 tháng tiếp theo;
- j) Báo cáo kết quả đầu tư của quỹ tính đến thời điểm ĐKNY có xác nhận của ngân hàng giám sát;
- k) Giấy chứng nhận của VSD về việc CCQ của QĐT CK đã đăng ký lưu ký tập trung;
- l) Văn bản của Cty quản lý quỹ chỉ định người điều hành và thực hiện CBTT liên quan đến quỹ đầu tư ĐKNY;
- m) Bản Cam kết NY (mẫu của SGDCK).

Thủ tục niêm yết một số trường hợp khác

- Tổ chức đã niêm yết CP, ĐKNY TP
- Tổ chức đã niêm yết TP, ĐKNY TP mới
- Tổ chức đã niêm yết TP, ĐKNY CP
- DN kết hợp việc chuyển đổi sang hình thức CTCP đại chúng với ĐKNY trên SGDCK, hồ sơ ĐKNY CP được nộp đồng thời với quá trình CBCPraCC
- Cty có vốn nước ngoài chuyển đổi
- ĐKNY bổ sung

Nghĩa vụ của TCNY

1. Duy trì các tiêu chuẩn NY theo qđịnh tại Điều 8 NĐ số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007.
2. Ban hành Điều lệ Cty theo đúng Điều lệ mẫu áp dụng cho các Cty NY trên SGDCK/TTGDCK ban hành tại QĐ số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007.
3. Tuân thủ qđịnh về quản trị Cty tại Quy chế quản trị Cty áp dụng cho các Cty NY trên SGDCK ban hành tại QĐ 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007; các Quy chế của SGDCK và các qđịnh hiện hành về CK&TTCK trong suốt thời gian CK NY trên SGDCK.
4. Thực hiện các nghĩa vụ CBTT theo qđịnh tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/1/2010 hướng dẫn về CBTT trên TTCK và Quy chế về CBTT của SGDCK.
5. Đóng phí NY theo qđịnh → **P20**

Phí quản lý niên yết hàng năm

- $NY < 10$ tỷ VNĐ: 5 triệu VNĐ
- NY từ ≥ 10 tỷ VNĐ đến < 50 tỷ VNĐ: 10 triệu VNĐ
- $NY \geq 50$ tỷ VNĐ đến < 100 tỷ VNĐ: 15 triệu VNĐ
- $NY \geq 100$ tỷ VNĐ: 20 triệu VNĐ

Hủy bỏ niêm yết bắt buộc

- TCNY không còn đáp ứng được các điều kiện NY trong 01 năm, bao gồm:
 - VĐL đã góp của tổ chức có CP, TP NY < 80 tỷ VNĐ;
 - Không đủ 100 cổ đông nắm giữ tối thiểu 20% CP có quyền biểu quyết hoặc không đủ 100 người sở hữu TP của cùng một đợt phát hành trong 12 tháng liên tục;
 - Tài sản ròng của QĐT < 50 tỷ VNĐ trong 12 tháng liên tục;
 - VĐL đã góp của Cty đầu tư CK < 50 tỷ VNĐ;
 - Số người nắm giữ CP của Cty đầu tư CK hoặc CCQ của QĐT < 100 người trong 12 tháng liên tục.
- TCNY ngừng hoặc bị ngừng các hoạt động SXKD chính từ 01 năm trở lên;
- TCNY bị thu hồi Giấy CN ĐKKD hoặc giấy phép hđ trong lĩnh vực chuyên ngành;
- CP không có giao dịch tại SGDCK trong vòng 12 tháng;
- TCNY CP, TP có kết quả hđộng SXKD bị lỗ trong 03 năm liên tục và tổng số lỗ lũy kế vượt quá vốn CSH trong BCTC tại thời điểm gần nhất;
- TCNY chấm dứt sự tồn tại do sáp nhập, hợp nhất, chia, giải thể hoặc phá sản; QĐT chấm dứt thời hạn hoạt động;
- TP đến thời gian đáo hạn hoặc TP được TCPH mua lại toàn bộ trước khi đáo hạn;
- Tổ chức kiểm toán có ý kiến không chấp nhận hoặc từ chối cho ý kiến đối với BCTC năm gần nhất của TCNY;
- TCNY không tiến hành các thủ tục NY tại SGDCK trong thời hạn tối đa là 90 ngày kể từ ngày được chấp thuận ĐKNY;
- Trong các trường hợp mà SGDCK xét thấy cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi của người đầu tư và sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.

Đăng ký giao dịch UpCoM

Điều kiện

- Là CK của Cty đại chúng theo qđịnh tại Điều 25 LCK chưa NY hoặc đã bị huỷ NY tại SGDCK
- Là CK đã được đăng ký lưu ký tại VSD
- Được 1 thành viên cam kết hỗ trợ

Hồ sơ

- Giấy đề nghị đăng ký giao dịch CK
- hợp đồng cam kết hỗ trợ theo mẫu do HNX qđịnh, trừ trường hợp thành viên làm thủ tục đk ký giao dịch cho CK của chính Cty mình
- Bản CBTT → P23
- Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký CK do VSD cấp

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- I. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến giá cả CK đăng ký giao dịch
- II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản CBTT
- III. Các khái niệm Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký giao dịch
- IV. CK đăng ký giao dịch
- V. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký giao dịch
- VI. Phụ lục → P24

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD.
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Cty.
3. **Phụ lục III:** Biên bản xác định giá trị tài sản (nếu có).
4. **Phụ lục IV:** Bản định giá trang thiết bị, nhà xưởng,... (nếu có).
5. **Phụ lục V:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch.
6. **Phụ lục VI:** Các BCTC.
7. **Phụ lục VII:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật (nếu có).
8. Các phụ lục khác (nếu có).

Lập hồ sơ đăng ký niêm yết

- Khảo sát, thu thập thông tin, số liệu, tình hình
- Đánh giá, phân tích
- Lập thời gian biểu và danh mục công việc
- Ký hợp đồng tư vấn
- Chỉ định nhóm/người thực hiện
- Phân công nhiệm vụ
- Các cuộc họp với Tổ chức ĐKNY
- Soạn thảo hồ sơ, tài liệu, mẫu đơn, Lý lịch, Bản cáo bạch, văn bản giải trình,...
- Các vấn đề liên quan → P26

Lập hồ sơ đăng ký niêm yết (Tiếp)

- Rà soát điều kiện NY: Vốn điều lệ thực góp, BCTC, Kiểm toán, Điều lệ, Mệnh giá, Cơ cấu cổ đông, Hoàn chỉnh sổ cổ đông (đầy đủ thông tin)
- Tự vấn xác định giá NY dự kiến

Chuẩn bị trước khi lập hồ sơ

- Tổ chức ĐHĐCĐ/ xin ý kiến cổ đông
- Soạn thảo các tài liệu pháp lý
- Giới thiệu tổ chức kiểm toán, tư vấn pháp lý, công ty in ấn.
- Tổ chức, cơ cấu lại DN

Nộp hồ sơ Đăng ký Niêm yết/UpCoM

- Cách thức
 - Gửi Hồ sơ trực tiếp tại trụ sở HOSE/ HNX
 - Hoặc theo đường bưu điện
 - Ủy quyền nộp hồ sơ
- Số lượng
 - Niêm yết:
 - HOSE: 02 bộ gồm 1 chính, 1 sao+dữ liệu điện tử
 - HNX: 03 bộ gồm 1 chính, 2 sao+dữ liệu điện tử
 - ĐKGD UpCoM: 01 bộ
- Thời hạn giải quyết
 - Niêm yết: 30 ngày
 - UpCoM: 5 ngày

Feb-21

Quy trình xét duyệt hồ sơ niêm yết

- Tiếp nhận hồ sơ
 - Kiểm tra sơ bộ tính đầy đủ và hợp lệ của bộ hồ sơ
 - Phiếu nhận hồ sơ cho Tổ chức ĐKNY
 - CBTT về việc nhận hồ sơ NY
- Yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ (nếu cần)
- Thẩm định hồ sơ, lập báo cáo tổng hợp
- Hội đồng xét duyệt
- Chấp thuận nguyên tắc/ từ chối
- Hoàn chỉnh hồ sơ/ bản cáo bạch → **P30**
- QĐ chấp thuận và CBTT
- Thủ tục NY và giao dịch tại SGDCK

Feb-21

30

THỦ TỤC NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH TRÊN SGDCK SAU KHI ĐƯỢC CHẤP THUẬN

- Sau khi được chấp thuận ĐKNY về mặt nguyên tắc, Tổ chức ĐKNY phải tiến hành **đăng ký CK** với VSD và bổ sung hoàn tất hồ sơ ĐKNY.
- Trong vòng 90 ngày sau khi nhận QĐ chấp thuận ĐKNY của SGDCK, TCNY có trách nhiệm hoàn tất các công việc và thủ tục sau:
 - **CBTT** về việc niêm yết trên 03 kỳ liên tiếp của 1 tờ báo TW hoặc một tờ báo địa phương nơi Tổ chức ĐKNY có trụ sở chính hoặc tờ Bản tin TTCK của SGDCK trong 05 ngày làm việc kể từ ngày được cấp QĐ chấp thuận ĐKNY; nội dung chính bao gồm:
 - Thông tin về Giấy phép NY do SGDCK cấp;
 - Địa điểm cung cấp Bản cáo bạch;
 - Ngày giao dịch dự kiến;
 - Một số thông tin khác về ngày chốt sổ cổ đông...
 - Nộp phí qly NY cho SGD trong 05 ngày làm việc kể từ ngày được cấp QĐ chấp thuận ĐKNY. → P
 - **Thông báo và hướng dẫn cổ đông/ trái chủ/ nhà đầu tư lưu ký CK**
 - Đăng ký ngày giao dịch đầu tiên
 - Lễ trao QĐ
 - Khai trương giao dịch

Đăng ký chứng khoán

Quản lý chứng khoán đã đăng ký tại VSD:

- Sau khi CK được chấp thuận đăng ký tại VSD việc chuyển quyền sở hữu đối với các loại CK đã đăng ký tại VSD được thực hiện qua VSD.
- VSD chịu trách nhiệm quản lý thông tin CK đăng ký tại VSD thay mặt TCPH trên cơ sở ủy quyền của TCPH
- TCPH sẽ được VSD cung cấp các dịch vụ thực hiện quyền như trả cổ tức bằng tiền, trả cổ tức bằng CP, thực hiện quyền bỏ phiếu, quyền mua...

Đăng ký chứng khoán (Tiếp)

Lưu ý đối với TCPH sau khi đã đăng ký chứng khoán tại VSD

- Thông báo cho các cổ đông khuyến cáo phải thực hiện mua bán chuyển nhượng qua tài khoản tại các TVLK và TCPH không xác nhận chuyển nhượng mua bán bên ngoài thị trường sau khi CK đã đăng ký tại VSD
- Rà soát lại danh sách người sở hữu để điều chỉnh thông tin sai sót (nếu có) về số lượng CK sở hữu của người đầu tư đối với các giao dịch chuyển nhượng CK đã được TCPH xác nhận chuyển quyền sở hữu trước thời điểm chốt danh sách để đăng ký CK tại VSD. Sau 30 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKCK, VSD có quyền từ chối điều chỉnh thực hiện chuyển quyền sở hữu.
- Phối hợp với TVLK, VSD điều chỉnh lại những sai sót đối với thông tin đăng ký ban đầu của cổ đông khi làm thủ tục lưu ký
- Phối hợp VSD quản lý thông tin cổ phần hạn chế chuyển nhượng.
- Cung cấp thông tin thay đổi hồ sơ đăng ký lưu ký như thay đổi tên Cty, thay đổi Điều lệ...
- Thông báo thông tin liên quan đến thực hiện quyền cho VSD đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Mobile: 091.322.8118



Feb-21

34